

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 20/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Văn Miên

+ Bà Lê Thị Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/HSST, ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt C; tên gọi khác: không, sinh năm 1996, tại: huyện Đ, tỉnh G.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G;

Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố 3, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: không xác định được; mẹ: bà Phan Thị M, sinh năm 1965; vợ bị cáo tên là Văn Thị Nhật T; bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Ia Nhú, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Rơ Lan V, sinh năm 1995.

Trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn T

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

- Người phiên dịch tiếng dân tộc JaRai: Bà Siu H'Tuyệt, sinh năm 1995.

Trú tại: Làng Lung Prông, xã Ia Kriêng huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/7/2021 Nguyễn Việt C đang ở nhà tại tổ dân phố 3, thị trấn Chư ty, huyện Đ, tỉnh G thì Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trú tại thôn Ia Nhú, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G điện thoại hỏi mua ma túy để sử dụng với giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Nghe xong, C đồng ý và hẹn L đến nhà của C để bán ma túy. C lấy một gói ma túy bỏ vào trong bao Tóc lá điều nhãn hiệu Golden AEGLE để trên bàn tại phòng khách chờ L đến lấy. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn L đi đến nhà C và đưa 500.000 đồng cho C tại phòng khách. C cầm tiền và chỉ gói ma túy để trong bao Tóc lá trên bàn cho L lấy bỏ vào túi quần phía sau bên trái rồi đi ra bên ngoài thì bị lực lượng C an bắt quả tang và T giữ 01 gói nilon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy loại MethamPhetamine) và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) .

Trong quá trình điều tra Nguyễn Việt C còn khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang ngày 23/7/2021 ra thì trước đó vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn L và Rơ Lan V, sinh năm 1995, trú tại thôn Ia Nhú, xã Ia Nan, huyện Đ muốn mua ma túy về sử dụng nên V và L cùng góp được số tiền 500.000 đồng rồi V điện thoại cho C hỏi mua ma túy và được C đồng ý. C nói V đến chỗ ở của C tại tổ dân phố 3, thị trấn Chư ty, huyện Đ để giao ma túy. V điều khiển xe mô tô chở L đi đến nhà C. L đứng ngoài đường còn V đi vào trong nhà đưa cho C 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), C đưa cho V một gói ma túy bỏ trong bì thư. Sau khi mua ma túy xong, V và L đã cùng sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Việt C khai mua của một người phụ nữ tên Nhung (không rõ lai lịch), tại khu vực ngã tư Lâm Nghiệp, Tộc Phường Chi Lăng thành phố Pleiku, tỉnh G vào giữa tháng 7 năm 2021 và ngày

22/7/2021 với tổng số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua về C chia nhỏ ma túy ra với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Tại kết luận giám định số: 536/KLGD ngày 01/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật C an tỉnh G Kết luận: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một gói) nylon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0572 gram.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt C không có khiếu nại và đồng ý với kết luận giám định của Phòng Kỹ Thuật C an tỉnh G.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền C tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt C: Từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:**

- Tịch T tiêu hủy:

+ 0,0242 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nylon và vỏ bao gói niêm phong trong bì C văn của phòng kỹ Thuật hình sự, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “số 536/PC09 ngày 01 tháng 8 năm 2021”, tại mép dán mặt sau bì C văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật hình sự, nội dung “**C AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ**” và các chữ ký của các ông: Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Quỳnh, Bùi Sĩ Thà.

+ 01 vỏ bao Tóc lá bên ngoài ghi chữ GOLDEN EAGLE.

- Tịch T nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ NOKIA, máy đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau chiếc điện thoại có in chữ Redmi, máy đã qua sử dụng.

+ Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bao gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Về tiền T L bắt chính: Truy T nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Việt C.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Phan Việt C nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 23/7/2021, Nguyễn Việt C, trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn Chư ty, huyện Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0572 gram, với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn L. Sau khi đưa tiền cho C, L nhận ma túy và cất giấu vào túi quần thì bị lực lượng C an bắt quả tang và T giữ toàn bộ vật chứng.

Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Việt C còn khai nhận, trước đó vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021 (không nhớ ngày), C còn bán cho Rơ Lan V, trú tại: làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G, 01 gói ma túy (không xác định được loại và khối lượng ma túy) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tại nhà ở của C.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt C tại Cơ quan CSĐT C an huyện Đ cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được T thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L và Rơ Lan V. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt C đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 41/CT-VKS, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là sản phẩm mà Nhà nước độc quyền quản lý và Tộc danh mục cấm lưu thông trên thị trường. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy để lại nhiều tác hại xấu cho đời sống xã hội, sự bình yên của cộng đồng và chính bản thân người sử dụng. Hành vi bán trái phép chất ma túy để T L bắt chính của bị cáo Nguyễn Việt C là rất nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc bán trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms L mà bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm. Do đó cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Việt C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt quả tang đối với lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L, bị cáo C đã tự thú đối với lần bán trái phép chất ma túy trước đó cho Rơ Lan V. Gia đình bị cáo có C cách mạng. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Đối với Nguyễn Văn L là người mua ma túy của Nguyễn Việt C, đang cất giữ trong túi thì bị bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Văn L có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Nguyễn Văn L tàng trữ loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,0572 gam, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L là phù hợp.

[7] Đối với Rơ Lan V là người mua ma túy của Nguyễn Việt C vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021 (không nhớ ngày) để sử dụng cùng với Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, V và L đã sử dụng hết ma túy nên không xác định được loại ma túy và khối lượng ma túy mà V và L đã mua sử dụng. Vì vậy, không có đủ căn cứ xử lý hình sự đối với V là phù hợp. Cơ quan CSĐT C an huyện Đ đã kiến nghị và UBND xã Ia Nan, huyện Đ đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại xã đối với Rơ Lan V là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của Rơ Lan V và Nguyễn Văn L sử dụng chung ma túy, quá trình điều tra xác định V và L là những người nghiện ma túy nên cùng rủ nhau và cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Vì vậy, không xử lý V và L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng tên Nhung đã bán ma túy cho Nguyễn Việt C. Hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch, vì vậy kiến nghị Cơ quan CSĐT C an huyện Đ tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, đủ căn cứ thì xử lý theo quy định.

[10] Đối với ông Lê Đình Đào trong vụ án này là người cho Nguyễn Việt C Tê nhà. Việc C sử dụng nhà Tê để mua bán trái phép chất ma túy ông Đào hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông Đào là phù hợp.

[11] Về vật chứng của vụ án:

- 0,0242 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamin) trong 01 gói nylon và vỏ bao gói niêm phong trong bì C văn của phòng kỹ Tật hình sự, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “số 536/PC09 ngày 01 tháng 8 năm 2021”, tại mép dán mặt sau bì C văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ Tật hình sự, nội dung “**C AN TỈNH G * PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ**” và các chữ ký của các ông: Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Quỳnh, Bùi Sĩ Thà.

- 01 vỏ bao Tắc lá bên ngoài ghi chữ GOLDEN EAGLE.

Là chất cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch T tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ NOKIA, máy đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau chiếc điện thoại có in chữ Redmi, máy đã qua sử dụng. Đây là C cụ, phương tiện mà Nguyễn Việt C và Nguyễn Văn L đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Vì vậy, cần tịch T nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), bao gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Là số tiền mà Nguyễn Văn L đã mua ma túy của Nguyễn Việt C. Vì vậy, cần tịch T nộp ngân sách nhà nước.

[12] Tiền T L bất chính: Truy T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước đối với Nguyễn Việt C. Đây là số tiền mà C đã bán ma túy cho Rơ Lan V.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT C an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; các Điều 38, 50; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt C 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/7/2021.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch T tiêu hủy:

+ 0,0242 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamin) trong 01 gói nylon và vỏ bao gói niêm phong trong bì C văn của phòng kỹ Tật hình sự, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “số 536/PC09 ngày 01 tháng 8 năm 2021”, tại mép dán mặt sau bì C văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ Tật hình sự, nội dung “**C AN TỈNH G * PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ**” và các chữ ký của các ông: Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Quỳnh, Bùi Sĩ Thà.

+ 01 vỏ bao Tóc lá bên ngoài ghi chữ GOLDEN EAGLE.

- Tịch T nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ NOKIA, máy đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau chiếc điện thoại có in chữ Redmi, máy đã qua sử dụng.

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bao gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT C an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT C an huyện Đ và Kho bạc nhà nước huyện Đ.

Về tiền T L bắt chính: Truy T nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Việt C.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2021) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- C an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

